

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Bình

Ông Nguyễn Thanh Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thảo Chi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Công Quảng - Kiểm sát Viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2024/TLST-HS, ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HS ngày 04/4/2024, đối với bị cáo:

Lại Đức T, sinh năm 1992, tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Tuy D, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Thùy D sinh năm 1968, hiện trú thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Gia đình có 05 anh, chị em, Lại Đức T là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2012, Lại Đức T bị TAND huyện Đức Linh xử phạt 09 tháng tù về tội: Cố ý gây thương tích, ngày 13/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích;

- Năm 2019, bị Ủy ban nhân dân Phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 14 tháng;

- Ngày 19/01/2021, bị Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Đức Linh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã Đông Hà 03 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 13/01/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Linh. Có mặt.

Bị hại: Nguyễn Văn H, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Hoàng Thành K, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Phùng Xuân T, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

- Huỳnh Trương C, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn 2B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 3/2021 (không xác định ngày), Nguyễn Văn H, sinh năm 2002, trú tại thôn 2B, Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477 đến tiệm internet ở thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đức Linh chơi game. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Lại Đức T, sinh năm 1992, trú tại thôn 2B, xã Đ, huyện Đ đến tiệm internet nói trên chơi thì gặp Nguyễn Văn H. Lại Đức T hỏi H mượn xe mô tô 60B4-71477 đi chơi một lúc rồi trả lại, Nguyễn Văn H đồng ý. Sau khi mượn được xe, Lại Đức T điều khiển xe đến thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận chơi và ngủ lại thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh. Sáng ngày hôm sau, do không có tiền tiêu xài Lại Đức T nảy sinh ý định đem xe 60B4-71477 đi cầm cố. Lại Đức T điều khiển xe mô tô biển số 60B4-71477 đến thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai cầm cho một cửa tiệm cầm đồ (không xác định được địa chỉ) lấy 5.000.000đ (năm triệu đồng) rồi bỏ trốn vào Thành phố Hồ Chí Minh, cắt đứt liên lạc với Nguyễn Văn H.

Sau khi cho Lại Đức T mượn xe mô tô, Nguyễn Văn H đã nhiều lần gọi điện cho Lại Đức T như đến nhà tìm Lại Đức T để đòi lại xe nhưng không gặp được. Đến ngày 25/11/2021, Lại Đức T quay về xã Đông Hà, Nguyễn Văn H đến tìm Lại

Đức T đòi lại xe mô tô. Lại Đức T lấy lý do là để xe trong nhà trọ ở Thành phố Hồ Chí Minh, do dịch bệnh Covid 19 nên không đi vào lấy xe về trả cho Nguyễn Văn H được. Nguyễn Văn H và Lại Đức T cùng đến Công an xã Đông Hà nhờ Công an xã lập biên bản về việc thỏa thuận giữa hai bên. Tại công an xã Đông Hà, Lại Đức T cam kết đến ngày 05/12/2021 sẽ đem xe về trả lại cho Nguyễn Văn H, nhưng sau đó Lại Đức T không mang xe về trả cho H.

Tại kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh kết luận giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 30.100.000đ (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng).

Qua xác minh, xe mô tô biển số 60B4-71477 là của ông Nguyễn Kim B là anh ruột của Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Kim B chết. Sau khi ông Nguyễn Kim B chết, xe mô tô 60B4-71477 được mẹ của ông Nguyễn Kim B là bà Nguyễn Thị H giao Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477 không xác định nơi Lại Đức T cầm, nên không thu hồi được.

Về dân sự: Nguyễn Văn H yêu cầu Lại Đức T bồi thường giá trị chiếc xe mô tô 60B4-71477 theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Linh.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-HS ngày 21/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố Lại Đức T về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lại Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh đã truy tố, và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Lại Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng) về giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng) về giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-

71477; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không có tranh luận gì,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 3/2021, tại tiệm internet thuộc thôn 2A, xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Lại Đức T sau khi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477 của Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã mang xe biển số 60B4-71477 đi cầm lấy tiền tiêu xài. Tài sản chiếm đoạt trị giá 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng).

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được việc mượn tài sản rồi tự ý mang tài sản đi cầm cố để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, ngoài hình phạt chính cần phạt bị cáo một khoản tiền sung ngân sách Nhà nước mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật,

nhưng xét thấy bị cáo không có tài sản và thu nhập nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Lại Đức T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn H số tiền 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng) về giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477. Xét thấy, yêu cầu của anh Nguyễn Văn H là có căn cứ và đúng quy định pháp luật; nay tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của anh H nên cần chấp nhận.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lại Đức T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Linh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lại Đức T phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Lại Đức T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: Ngày 13/01/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lại Đức T phải bồi thường cho Nguyễn Văn H số tiền 30.100.000 đồng (ba mươi triệu một trăm ngàn đồng) về giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WINER biển số 60B4-71477.

Kể từ ngày Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo Lại Đức T chậm thực hiện nghĩa vụ, thì bị cáo T còn phải

chịu khoản tiền của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Lại Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.505.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/4/2024); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Linh;
- CQTHAHS - Công an huyện Đức Linh;
- TTLLTP-QG, Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh (khi có hiệu lực);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Văn Phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quý